

Bản án số:106/2024/DS – ST

Ngày: 08-7-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước

Ông Huỳnh Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:359/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023; Về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:339/2024/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Đào Nghĩa S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 911/165/6, đường Quốc lộ 1, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.(Có mặt)

2. Ông Quách Thanh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 29, đường số 3, Khu dân cư , phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Ông Hồ Kiếm T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 336/31, đường Lý T, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Bị đơn: 1. Ông Trang Bến D, sinh năm 1957.

2. Ông Trang Thanh V, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Số 448/18/6, đường Quốc lộ 1, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Ông D có mặt, ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2023 của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S và ông Quách Thanh H, trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là ông Hồ Kiếm Th trình bày ý kiến:*

Vào ngày 06/9/2022, ông Đào Nghĩa S có cho ông Trang Bến D và ông Trang Thanh V vay số tiền 450.000.000 đồng, lãi suất là 03%/tháng, thời hạn trả số tiền vay là 03 tháng, việc cho vay hai bên có làm Giấy vay tiền, có ông Trang Thanh V ký tên. Tuy nhiên, sau khi vay số tiền nêu trên đến hạn trả tiền thì ông Trang Bến D và ông Trang Thanh V không trả tiền vốn, lãi vay cho ông S.

Vì vậy, nay ông Đào Nghĩa S khởi kiện ông Trang Bến D và ông Trang Thanh V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trang Bến D và ông Trang Thanh V trả số tiền vốn vay là 450.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng tương ứng số tiền lãi là 7.470.000 đồng/tháng, tính từ ngày 06/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 22 tháng 02 ngày là 164.838.000 đồng.

Vào ngày 30/10/2022, ông Quách Thanh H có cho ông Trang Bến D và ông Trang Thanh V vay số tiền 150.000.000 đồng; Lãi suất thỏa thuận là 3,5%/tháng; Thời hạn trả số tiền vay là 03 tháng; Việc cho vay hai bên có làm Giấy vay tiền, có ông Trang Thanh V ký tên.

Vì vậy, nay ông Quách Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trang Bến D, ông Trang Thanh V trả số tiền vốn vay 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng tương ứng số tiền lãi là 2.490.000 đồng/tháng, tạm tính tiền lãi 10 tháng (Từ ngày 30/10/2022 đến ngày 30/8/2023) số tiền là 24.900.000 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi xét xử vụ án.

Ngoài ra, để đảm bảo trả số tiền 02 khoản vay nêu trên thì ông Trang Bến D có giao cho ông Quách Thanh H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 724675, sổ vào sổ cấp GCN: CH04186, được Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp ngày 20 tháng 9 năm 2021; Chính lý chuyển nhượng cho ông Trang Bến D vào ngày 27/6/2022 của Văn phòng đăng

ký đất đai thành phố Sóc Trăng. Trường hợp ông Trang Bến D, ông Trang Thanh V trả đủ số tiền vay nêu trên thì ông Quách Thanh H đồng ý giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Trang Bến D.

* Bị đơn ông Trang Thanh V được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết về việc bị các nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H khởi kiện yêu cầu trả số tiền vốn, lãi vay nêu trên.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 29 tháng 11 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Trang Bến D trình bày ý kiến:*

Ông Trang Bến D hoàn toàn không biết, không gặp các nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H để vay số tiền nêu trên như phía nguyên đơn trình bày và cũng như không có viết hoặc ký giấy vay tiền của các nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 724675, sổ vào sổ cấp GCN: CH04186, được Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp ngày 20 tháng 9 năm 2021; Chính lý chuyển nhượng cho ông Trang Bến D vào ngày 27/6/2022 của ông bị mất, nên ông đã làm thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận mới vào ngày 27/4/2023. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H đối với ông. Còn việc ông Trang Thanh V vay tiền số tiền nêu trên của ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H thì ông V là người có nghĩa vụ trả tiền cho ông S, ông H, không có liên quan đến ông.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H đối với bị đơn ông Trang Thanh V. Buộc ông Trang Thanh V có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay và tiền lãi vay nêu trên cho ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H đối với bị đơn ông Trang Bến

D, do các nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh bị đơn ông D có vay tiền của các nguyên đơn ông S, ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H khởi kiện bị đơn ông Trang Bền D, ông Trang Thanh V yêu cầu trả số tiền vốn và lãi vay. Do đó, quan hệ phát sinh tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và các bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, nên các nguyên đơn đã lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết vụ kiện tranh chấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S đối với các bị đơn ông Trang Bền D, ông Trang Thanh V:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S đối với các bị đơn ông Trang Bền D, ông Trang Thanh V về số tiền vốn vay 450.000.000 đồng và tiền lãi vay, thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông S yêu cầu bị đơn ông D, ông V cùng có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 450.000.000 đồng theo nội dung thỏa thuận tại Giấy vay tiền ngày 07 tháng 9 năm 2022 (bút lục số 45), thời hạn vay 03 tháng, kể từ ngày 06/9/2022, lãi suất là 03%/tháng, mục đích vay để sửa nhà ở và bên vay ông Trang Thanh V có đưa cho bên cho vay 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở do ông Trang Bền D đứng tên. Tuy nhiên, Giấy vay tiền ngày 07 tháng 9 năm 2022 chỉ có bên vay là ông Trang Thanh V và bên cho vay là ông Đào Nghĩa S ký tên. Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Trang Thanh V đều vắng mặt, không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S đối với ông Trang Thanh V về số tiền vay 450.000.000 đồng và các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S đã được Tòa án tiến hành kiểm tra, công khai việc giao nộp chứng cứ theo

quy định của pháp luật. Do đó, nghĩa vụ chứng minh thuộc về phía bị đơn ông Trang Thanh V theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Trang Thanh V không có ý kiến, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S đối với ông.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Trang Bến D cũng xác định người vay số tiền 450.000.000 đồng của ông Đào Nghĩa S, cũng như ký tên giấy vay tiền ngày 07 tháng 9 năm 2022 là ông Trang Thanh V, còn ông D không có vay tiền của ông S, nên ông V là người vay tiền thì có nghĩa vụ trả tiền vay cho ông S, ông D không có liên quan hoặc có nghĩa vụ liên đới trả tiền với ông V.

Vì vậy, nguyên đơn ông Đào Nghĩa S khởi kiện bị đơn ông Trang Thanh V đòi lại số tiền vốn vay 450.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S đối với bị đơn ông Trang Bến D thì thấy: Nguyên đơn ông S cho rằng ông D cùng với ông V vay số tiền 450.000.000 đồng của ông S, nhưng ông S không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ông D cùng với ông V vay tiền của ông S. Cụ thể, nội dung Giấy vay tiền ngày 07 tháng 9 năm 2022 chỉ thể hiện bên vay là ông Trang Thanh V và chỉ có ông V ký tên, phía nguyên đơn cho rằng ông Trang Bến D đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho ông Trang Thanh V để thế chấp vay tiền, nên có nghĩa vụ cùng với ông V trả nợ nhưng phía bị đơn ông D không thừa nhận, cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của ông đứng tên đã bị mất, nên đã làm thủ tục đăng ký xin cấp giấy mới. Do đó, nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh bị đơn ông Trang Bến D là người cùng với ông Trang Thanh V vay số tiền 450.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn ông Đào Nghĩa S không chứng minh được ông D có vay tiền của ông S, nên phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh đầy đủ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn cũng thừa nhận phía nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ông Trang Bến D cùng với con là ông Trang Thanh V vay tiền của ông S, nhưng do ông V là người vay tiền của ông S, cũng như giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của ông Trang Bến D đứng tên và ông V hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, nên ông S mới khởi kiện ông D cùng có nghĩa vụ trả số tiền vay. Phía nguyên đơn cho rằng, tại thời điểm giao số tiền vay 450.000.000 đồng cho ông V vay có mặt ông D, có sự chứng kiến của ông Phan Quốc Thắng, nhưng do quá tin tưởng ông Trang Bến D, nên không kêu ông D ký tên vào giấy vay tiền. Nhưng vẫn

đề này của phía nguyên đơn đặt ra cũng không có đủ căn cứ để chứng minh bị đơn ông Trang Bến D phải có nghĩa vụ liên đới với ông Trang Thanh V trả số tiền vốn, lãi vay cho ông Đào Nghĩa S.

Vì vậy, nguyên đơn ông Đào Nghĩa S khởi kiện bị đơn ông Trang Bến D cùng có nghĩa vụ liên đới với ông Trang Thanh V trả số tiền vốn vay 450.000.000 đồng là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S đối với bị đơn ông Trang Thanh V thì thấy:

Như đã nhận định, phân tích tại mục [3.1] nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông S đối với bị đơn ông V được Hội đồng xét xử chấp nhận và từ khi ông V vay số tiền 450.000.000 đồng của ông S nhưng chưa trả tiền vốn, lãi vay theo mức lãi suất thỏa thuận 03% như nội dung Giấy vay tiền ngày 07 tháng 9 năm 2022 mà hai bên đã ký. Do đó, bên vay là ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi cho bên cho vay ông S theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và ông S khởi kiện yêu cầu bên vay ông V trả lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với lãi suất quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể tiền lãi suất như sau: Tiền vốn vay 450.000.000 đồng $\times$ 1,66%/tháng $\times$ thời gian vay là 22 tháng 01 ngày (Từ 07/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm) = 164.589.000 đồng.

[3.4] Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi bị đơn ông Trang Thanh V có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn ông Đào Nghĩa S là: Vốn vay 450.000.000 đồng + Tiền lãi 164.589.000 đồng = 614.890.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Thanh H đối với các bị đơn ông Trang Bến D, ông Trang Thanh V:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Thanh H đối với các bị đơn ông Trang Bến D, ông Trang Thanh V về số tiền vốn vay 150.000.000 đồng và tiền lãi vay, thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông H yêu cầu bị đơn ông D, ông V cùng có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 150.000.000 đồng theo nội dung thỏa thuận tại Giấy vay tiền ngày 30 tháng 10 năm 2022 (bút lục số 44), thời hạn vay 03 tháng, kể từ ngày 30/10/2022, lãi suất là 3,5%/tháng, mục đích vay để sửa nhà ở. Tuy nhiên, Giấy vay tiền ngày 30 tháng 10 năm 2022 chỉ có bên vay là ông Trang Thanh V và bên cho vay là ông Quách Thanh H ký tên. Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Trang Thanh V đều vắng mặt, không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Thanh H đối với ông Trang Thanh V về số tiền vay 150.000.000 đồng và các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Thanh H đã được Tòa án tiến hành kiểm tra, công khai việc giao nộp chứng cứ theo quy định của pháp luật. Do đó, nghĩa vụ chứng minh thuộc về phía bị đơn ông Trang Thanh V theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Trang Thanh V không có ý kiến, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Thanh H đối với ông.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Trang Bền D cũng xác định người vay số tiền 150.000.000 đồng của ông Quách Thanh H, cũng như ký tên giấy vay tiền ngày 30 tháng 10 năm 2022 là ông Trang Thanh V, còn ông D không có vay tiền của ông H, nên ông V là người vay tiền thì có nghĩa vụ trả tiền vay cho ông H, ông D không có liên quan hoặc có nghĩa vụ liên đới trả tiền với ông V.

Vì vậy, nguyên đơn ông Quách Thanh H khởi kiện bị đơn ông Trang Thanh V đòi lại số tiền vốn vay 150.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Thanh H đối với bị đơn ông Trang Bền D thì thấy: Nguyên đơn ông H cho rằng ông D cùng với ông V vay số tiền 150.000.000 đồng của ông H, nhưng ông H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ông D cùng với ông V vay tiền của ông H. Cụ thể, nội dung Giấy vay tiền ngày 30 tháng 10 năm 2022 chỉ thể hiện bên vay là ông Trang Thanh V và chỉ có ông V ký tên, phía nguyên đơn cho rằng ông Trang Bền D đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho ông Trang Thanh V để thế chấp vay tiền, nên có nghĩa vụ cùng với ông V trả nợ nhưng phía bị đơn ông D không thừa nhận, cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của ông đứng tên đã bị mất, nên đã làm thủ tục đăng ký xin cấp giấy mới. Do đó, nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh bị đơn ông Trang Bền D là người cùng với ông Trang Thanh V vay số tiền 150.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn ông Quách Thanh H không chứng minh được ông D có vay tiền của ông H, nên phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh đầy đủ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn ông H cũng thừa nhận phía nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ông Trang Bền D cùng với con là ông Trang Thanh V vay tiền của ông H, nhưng do ông V là người vay tiền của ông H, cũng như giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của ông Trang Bền D đứng tên và ông V hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, nên ông H mới khởi kiện ông D cùng có nghĩa vụ trả số tiền vay nêu trên.

Vì vậy, nguyên đơn ông Quách Thanh H khởi kiện bị đơn ông Trang Bền D cùng có nghĩa vụ liên đới với ông Trang Thanh V trả số tiền vốn vay 150.000.000 đồng là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận, như đã nhận định tại mục [3.2] nêu trên.

[4.3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Quách Thanh H đối với bị đơn ông Trang Thanh V thì thấy:

Như đã nhận định, phân tích tại mục [4.1] nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H đối với bị đơn ông V được Hội đồng xét xử chấp nhận và từ khi ông V vay số tiền 150.000.000 đồng của ông H nhưng chưa trả tiền vốn, lãi vay theo mức lãi suất thỏa thuận 3,5% như nội dung Giấy vay tiền ngày 30 tháng 10 năm 2022 mà hai bên đã ký. Do đó, bên vay là ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi cho bên cho vay ông H theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và ông H khởi kiện yêu cầu bên vay ông V trả lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với lãi suất quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể tiền lãi suất như sau: Tiền vốn vay 150.000.000 đồng x 1,66%/tháng x thời gian vay là 21 tháng 08 ngày (Từ 30/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm) = 52.954.000 đồng.

[4.4] Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi bị đơn ông Trang Thanh V có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn ông Quách Thanh H là: Vốn vay 150.000.000 đồng + Tiền lãi 52.954.000 đồng = 202.954.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[5.1] Nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Trang Thanh V được chấp nhận.

[5.2] Bị đơn ông Trang Thanh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H được chấp nhận.

[6] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 95; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H đối với bị đơn ông Trang Bến D, ông Trang Thanh V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1.1. Buộc bị đơn ông Trang Thanh V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Đào Nghĩa S số tiền vốn và lãi vay là 614.890.000 đồng. Trong đó, tiền vốn vay là 450.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 164.589.000 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đào Nghĩa S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Trang Thanh V không thanh toán số tiền nêu trên cho ông S thì ông V còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

1.2. Buộc bị đơn ông Trang Thanh V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Quách Thanh H số tiền vốn và lãi vay là 202.954.000 đồng. Trong đó, tiền vốn vay là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 52.954.000 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, ông Quách Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Trang Thanh V không thanh toán số tiền nêu trên cho ông H thì ông V còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H đối với bị đơn ông Trang Bến D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Nguyên đơn ông Đào Nghĩa S, ông Quách Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Vì vậy, nguyên đơn ông Đào Nghĩa S được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.643.000 đồng theo biên lai thu số 0011589 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng và nguyên đơn ông Quách Thanh H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.372.000 đồng theo biên lai thu số 0011588 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

[3.2] Bị đơn ông Trang Thanh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Nghĩa S được chấp nhận, số tiền án phí phải chịu là 28.595.600 đồng và phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Thanh H được chấp nhận, số tiền án phí phải chịu là 10.147.700 đồng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đối với bị đơn ông Trang Thanh V vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha

